

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HS-ST  
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tô Thành Công; Ông Nguyễn Thế Sách.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122A/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Anh T, sinh năm 1989; HKTT: Xóm 8, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Hiện tạm trú tại: thôn Thành Dền, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh ; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 17/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/10/2019 có giá trị đến ngày 28/10/2029. Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 12/02/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent BKS 99A – 336.78 đi theo hướng Bắc Ninh – Phả Lại với tốc độ khoảng 50km/h, khi đi đến km 14+650 quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì thấy phía trước, cách xe ô tô của bị cáo khoảng 10m có bà Nguyễn Thị P sinh năm 1965, HKTT: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 99L2 – 0422 đi hướng từ Nhà thờ giáo xứ Từ Phong ra đường quốc lộ 18, theo hướng từ trái sang phải theo chiều xe của bị cáo đang đi. Khi bà P điều khiển xe mô tô đến giữa đường thì dừng lại. Bị cáo nghĩ bà P tiếp tục điều khiển xe mô tô sang đường nên đã đánh lái sang trái, đi sang làn đường bên trái để tránh bà P nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe mô tô do bà P điều khiển. Hậu quả làm bà P bị ngã xuống đường, xe ô tô đẩy rê xe mô tô về phía trước cho đến khi dừng lại. Sau đó bà P được mọi người đưa cấp cứu tại Bệnh viện. Nhưng do thương tích nặng, bà P đã tử vong ngày 13/02/2020. Còn bị cáo để xe ô tô tại hiện trường, sau đó do hoảng sợ vì nghe mọi người nói là nhà bà P ở gần đó, nên đã điện cho bạn là anh Phạm Văn N, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đồng, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đưa về quê Thái Bình. Bị cáo không nói với N về việc vừa gây tai nạn giao thông. Sáng hôm sau bị cáo đến Công an huyện Quế Võ đầu thú, giao nộp 01 đăng ký xe ô tô BKS 99A – 336.78 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS 99A – 336.78; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Anh T.

Quá trình điều tra thu giữ chiếc xe mô tô Yamaha BKS 99L2- 0422 do bà P điều khiển, và chiếc xe ô tô Hyundai Accent BKS 99A – 336.78 do bị cáo điều khiển.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành các hoạt động điều tra để làm rõ vụ tai nạn giao thông như sau:

#### **Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 14 + 650 quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, thời gian xảy ra khoảng 20h40' ngày 12/02/2020. Đoạn đường có hai chiều xe chạy, giữa tâm đường có 01 vạch sơn kẻ đứt quãng màu vàng phân chia thành hai phần đường giành cho hai chiều xe cơ giới và xe thô sơ chạy. Hai bên mỗi bên rộng 07<sup>m</sup>, bên trong mỗi phần đường có 01 vạch sơn kẻ đứt quãng màu trắng cách mép đường 3,5<sup>m</sup>, mặt đường dải bê tông nhựa khô tầm nhìn rộng không bị che khuất.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự kí hiệu vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Đám cháy xước kích thước (28,4<sup>m</sup>x50<sup>cm</sup>); (2) Đám cháy xước kích thước (2,4<sup>m</sup>x1<sup>cm</sup>); (3) Vị trí xe mô tô BKS: 99L2 – 0422; (4) Vị trí xe ô tô BKS: 99A – 336.78; (5) Vùng máu kích thước (1,1x1,2)<sup>m</sup>.

Chọn cột điện 9A11/Từ Phong làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải tính theo chiều hướng Phả Lại đi thành phố Bắc Ninh làm mép đường chuẩn

để đo đạc dấu vết, tang vật, phương tiện có trên hiện trường.

Các phương tiện, dấu vết, tang vật có trên hiện trường được mô tả theo số thứ tự kí hiệu trên hiện trường như sau:

- (1) Đám cày xước kích thước ( $28,4^m \times 50^{cm}$ ) trên mặt đường, điểm khởi đầu đám cày xước hướng thành phố Bắc Ninh và cách mép đường  $6,5^m$ , điểm cuối vết cày xước hướng Phả Lại tiếp giáp với đầu vết cày xước (2) và cách mép đường  $5,1^m$ .

- (2) Đám cày xước kích thước ( $2,4^m \times 1^{cm}$ ) trên mặt đường, điểm khởi đầu vết cày xước hướng Phả Lại hơi chệch về phía tâm đường và cách mép đường  $5,1^m$ , điểm cuối vết cày xước hướng thành phố Bắc Ninh tiếp giáp với sườn bên trái xe mô tô (3).

- (3) Vị trí xe mô tô BKS: 99L2 - 0422 trên mặt đường, xe đổ nằm ngả sang trái xuống mặt đường, đầu xe hướng Phả Lại hơi chệch về phía tâm đường, đuôi xe hướng thành phố Bắc Ninh hơi chệch về phía mép đường phải tính theo chiều hướng Phả Lại đi thành phố Bắc Ninh. Đầu trục giữa bánh lốp trước xe cách mép đường  $4,7^m$  và cách điểm gần nhất vùng máu (5) là  $8,4^m$ . Đầu trục giữa bánh lốp sau xe cách mép đường  $3,75^m$  và cách đầu trục giữa bánh lốp sau bên phải xe số (4) là  $3,2^m$ .

- (4) Vị trí xe ô tô BKS: 99A - 336.78 trên mặt đường, xe đỗ, đầu xe hướng thành phố Bắc Ninh hơi chệch về phía vỉa hè. Đuôi xe hướng Phả Lại hơi chệch về phía tâm đường. Đầu trục giữa bánh lốp trước bên phải xe cách mép đường  $40^{cm}$ . Đầu trục giữa bánh lốp sau bên phải xe cách mép đường  $1,7^m$  và cách điểm vuông góc với cột điện 9A11/Từ Phong là  $16^m$ . Từ điểm vuông góc tới chân cột điện là  $6,4^m$ .

- (5) Vùng máu kích thước ( $1,1 \times 1,2^m$ ) trên mặt đường, điểm gần nhất cách mép đường  $7,4^m$ .

**Khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng BKS: 99A - 336.78:**

- Toàn bộ cản trước, mặt ca lăng, biển kiểm soát và hai đèn sương mù rời hoàn toàn ra khỏi đầu xe.

- Xem xét mặt ngoài cản trước có thấy các dấu vết:

+ (1) Dấu vết trượt bám không đều chất màu xanh kích thước ( $31 \times 1^{cm}$ ) tại vị trí sát với mép trên nửa bên phải mặt ca lăng và cách mép hốc đèn pha bên trái  $14^{cm}$ .

+ (2) Diện 04 vết bám chất màu xám đen kích thước ( $4,7 \times 0,6^{cm}$ ) tại vị trí sát với mép bên trái mặt ca lăng ngang với biển kiểm soát 04 vết nằm theo hàng tương đối thẳng qua trái xuống dưới kích thước lần lượt là: ( $0,6 \times 0,1^{cm}$ ), ( $0,4 \times 0,1^{cm}$ ), ( $0,5 \times 0,1^{cm}$ ), ( $0,5 \times 0,1^{cm}$ ), khoảng cách giữa các vết đo được lần lượt từ trên xuống dưới là  $0,8^{cm}$ ,  $1,4^{cm}$ ,  $1,6^{cm}$ , vết dưới cùng cách mép dưới cản trước  $31^{cm}$  cách mép mặt ngoài bên trái  $36^{cm}$ .

+ (3) Dấu vết nứt vỡ bề mặt cản trước kích thước ( $15,5 \times 6^{cm}$ ), tâm vết nứt cách đèn sương mù bên trái  $10,5^{cm}$  và cách mặt dưới cản trước  $20^{cm}$ , cách vết dưới cùng trong diện 04 vết đã mô tả ở trên  $10,5^{cm}$ , cách mặt ngoài bên trái cản trước

40<sup>cm</sup>.

+ (4) Diện dấu vết xước kích thước (48x3,5)<sup>cm</sup> tại vị trí giáp ngay phía dưới mặt ca lăng tương ứng vị trí lắp biển kiểm soát và cách mặt dưới cản trước 12<sup>cm</sup>, cách tâm tâm dấu vết (3) là 17<sup>cm</sup>.

+ (5) Dấu vết trượt xước kích thước (2,5x2,5)<sup>cm</sup> tại mặt trước trên mép phần cản trước phía dưới cùng tiếp giáp với mặt ca lăng phụ phía dưới, cách mép dưới phía sau cản trước 9<sup>cm</sup>, cách mặt ngoài bên trái cản trước 72<sup>cm</sup>, cách tâm dấu vết (3) là 36<sup>cm</sup> chiều hướng dấu vết từ trước về sau, bề mặt dấu vết có bám ít chất màu đen và nâu nhạt.

+ (6) Dấu vết trượt xước kích thước (4x1,8)<sup>cm</sup> chiều hướng từ trước về sau, bề mặt dấu vết có bám ít chất màu nâu vàng, vị trí dấu vết cách mép sau phía dưới cản trước 15<sup>cm</sup>, cách dấu vết (5) là 13<sup>cm</sup>, cách mặt ngoài bên trái cản trước 87<sup>cm</sup>, tâm vết cách tâm vết (5) là 15<sup>cm</sup>.

+ (7) Diện dấu vết cày xước nham nhở kích thước (9,5x5,5)<sup>cm</sup> tại mặt đầu nhô ra của cản trước, phía dưới bên phải đèn sương mù bên trái. Dấu vết không rõ hình nhiều chiều hướng và cách mặt ngoài bên trái cản trước 20<sup>cm</sup>, cách mép sau bên dưới cản trước 5,5<sup>cm</sup>.

+ (8) Dấu vết bám chất màu xám đen không liên tục kích thước (16x4)<sup>cm</sup> tại vị trí sát với mép bên phải lỗ kéo đầu xe, cách mặt dưới cản trước 22<sup>cm</sup>, cách dấu vết (6) là 50<sup>cm</sup>.

- Biển kiểm soát gắn tại cản trước bị cong vênh.

- Tiến hành gá gần khớp cản trước này vào đầu xe ô tô thấy độ cao cách mặt đất của các dấu vết là: (1) cách đất là 68<sup>cm</sup>; (2) cách đất là 46,5<sup>cm</sup>, điểm cao nhất cách đất là 50<sup>cm</sup>; (3) tâm vết cách đất 36<sup>cm</sup>; (4) cách đất là 32<sup>cm</sup>; (5) cách đất là 24<sup>cm</sup>; (6) cách đất là 26<sup>cm</sup>; (7) cách đất là 20<sup>cm</sup>; (8) cách đất là 45<sup>cm</sup>.

- Khung xe phía trước ngay phía sau vị trí cản trước có dấu vết lõm về sau kích thước (8,5x1)<sup>cm</sup>, tâm vết lõm cách đầu khung bên trái là 46,5<sup>m</sup>, điểm thấp nhất cách đất 42,5<sup>m</sup>, điểm cao nhất cách đất là 50<sup>cm</sup>. Nửa phía dưới lưới bị dồn đẩy về sau, vị trí bị lõm vào sâu nhất cách cạnh bên trái lưới là 24<sup>cm</sup>, cách mặt đất 28<sup>cm</sup>, cách mặt ngoài thân xe bên trái 80<sup>cm</sup>.

- Đèn pha hai bên, nắp ca bô còn tương đối nguyên vẹn.

- Không bung túi khí nào ở trong xe.

**Khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS: 99L2 - 0422:**

- Xe không có gương chiếu hậu bên trái, chỉ có chân gương. Gương chiếu hậu bên phải hướng về phía trước ở trong tình trạng cố định không xoay được.

- Bộ phận nhựa và cụm công tắc điều khiển tay lái bên phải cách với phần ốp nhựa ở giữa đầu xe là 2<sup>cm</sup>.

- Mặt trước phần nắm tay lái bên trái sát với mép phía ngoài có dấu vết mài xước nham nhở kích thước (2,7x1)<sup>cm</sup>, chiều hướng từ phải sang trái.

- Nửa phía trên cánh yếm bên phải có diện nứt kích thước (18x15)<sup>cm</sup>, bề mặt dấu vết có bám dải dác các chất màu trắng, dấu vết thấp nhất cách mặt đất 65<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài phía sau ốp vai giảm sóc bên phải bánh trước, vị trí cách mặt đất

45<sup>cm</sup> phát hiện dấu vết có bám dính chất màu trắng kích thước (12x5)<sup>cm</sup>, vị trí cao nhất cách đất 56<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài phía dưới đầu bàn để chân bên phải vị trí người lái có diện dấu vết dải dác bám chất màu trắng kích thước (2,5x2,5)<sup>cm</sup>. Mặt ngoài khung kim loại bàn để chân bên phải vị trí cách đầu phía trong phần cao su 1<sup>cm</sup> có dấu vết bám chất màu trắng kích thước (1x0,5)<sup>cm</sup>. Vị trí dấu vết cách mặt đất 22<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài phía dưới cần đạp phanh chân cách dưới vị trí bàn đạp 3,5<sup>cm</sup> có bám dải dác chất màu trắng kích thước (5x0,3)<sup>cm</sup>, vị trí dấu vết cách mặt đất 20<sup>cm</sup>.

- Mặt dưới ống xả cách mép sau ống xả 17<sup>cm</sup> có diện dấu vết trượt bám dính chất màu trắng kích thước (8x4)<sup>cm</sup> chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên.

- Mặt ngoài đầu bàn để chân bên phải vị trí người ngồi sau có dấu vết bám dính chất màu trắng kích thước (1,3x0,4)<sup>cm</sup> dấu vết sát với mép phía trước và phía trên đầu bàn để chân.

- Giảm sóc bên phải bánh sau có dạng ty thụt bên trong và lò so giảm chấn bao ngoài, lò so có màu sơn xám đen, các vòng xoắn của lò so có khoảng cách dày sát ở trên và thưa dần xuống dưới, khoảng cách giữa các vòng xoắn từ đoạn dày xuống đoạn thưa đo được là 0,6<sup>cm</sup>, 1,2<sup>cm</sup>, 1,3<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài bên phải yên xe vị trí cách đầu mòm yên phía trước 8<sup>cm</sup> và cách mép dưới yên 1,5<sup>cm</sup>, cách mặt đất 66,5<sup>cm</sup> có bám dính chất màu xanh không liên tục nằm ngang kích thước (24x1)<sup>cm</sup>.

- Chốt đóng yên bị bật, bị cong vênh, dấu vết cong vênh thể hiện bị dồn đẩy từ phải sang trái.

- Mặt ngoài đầu cần đạp lên số có dấu vết cày xước bám chất màu trắng kích thước (0,5x0,5)<sup>cm</sup>.

- Bàn để chân bên trái vị trí người lái có dấu vết cong lên trên, đầu phía trong bọc cao su áp sát vào lốc máy, hờ lõi kim loại ra phía ngoài một đoạn là 2<sup>cm</sup>, đầu lõi bị mài mòn kích thước (1,5x1,5)<sup>cm</sup> bề mặt có bám chất màu trắng.

- Mặt ngoài tai khớp xoay bàn để chân bên trái vị trí người ngồi sau và mặt trước dưới bàn để chân có các dấu vết xước mài mòn có các kích thước lần lượt là (2x0,5)<sup>cm</sup> và (2x0,5)<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài đầu thanh gạt bên trái chân trống giữa có dấu vết mài mòn kim loại kích thước (1x1)<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài bên trái tay xách đuôi xe cách đầu phía trước 10,5<sup>cm</sup> có dấu vết mài xước kim loại kích thước (8x1,5)<sup>cm</sup>, chiều hướng từ trên xuống dưới.

### **Kết quả khám nghiệm tử thi:**

#### **Khám ngoài:**

- \* Tử thi được gia đình xác định là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; HKTT: thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chiều dài tử thi: 1,46<sup>m</sup>, tóc đen để dài, thể trạng bình thường, tình trạng tử thi xác mềm.

- \* Trang phục: Đầu quấn băng thun màu vàng. Mặc áo dài màu trắng. Trong mặc áo phông cộc tay màu tím. Mặc quần dài màu tím. Hai chân đi tất màu vàng (Trang phục đã được gia đình thay mới hoàn toàn).

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

\* Vùng đầu, mặt, cổ:

- Vùng đỉnh chẩm bên phải đến vùng thái dương đỉnh bên phải, cách đường giữa phía sau 2<sup>cm</sup> và cách trên đỉnh vành tai bên phải 3<sup>cm</sup> có vết thương rách da và bầm tụ máu kích thước (6,5x5,5)<sup>cm</sup>; xung quanh phù nề trên diện (10x11)<sup>cm</sup>, vết thương rách da có bờ mép nhám nhờ hình sao bầm dập tổ chức dưới da.

- Hai mắt nhắm, quanh tím quanh mắt bên phải. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Môi tái nhợt, bầm tụ máu vùng góc miệng bên trái. Khuyết răng số 2 hàm trên bên phải, số 2,3 hàm dưới bên phải.

- Vùng gò má bên trái có vết sây sát da bầm tụ máu kích thước (6,5x5,5)<sup>cm</sup>.

- Vùng cổ không phát hiện tổn thương.

\* Vùng ngực, bụng, lưng:

- Thành ngực vững, bụng chướng nhẹ. Vùng ngực, bụng không phát hiện tổn thương.

- Vùng móm vai bên phải có diện tụ máu dưới da kích thước (4x3,5)<sup>cm</sup>, ranh giới không rõ ràng.

- Vùng thắt lưng bên phải cách đường giữa phía sau 8<sup>cm</sup> đến vùng mông bên phải có diện sây sát da nằm dọc diện (14x13)<sup>cm</sup>, chiều hướng từ trên xuống dưới.

\* Vùng chậu, hông, sinh dục:

Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương.

\* Tay, chân:

- Mặt sau khủy tay bên phải đến 1/3 trên cẳng tay bên phải có diện sây sát da bầm tụ máu kích thước (9x7)<sup>cm</sup>, ranh giới vết bầm tụ máu không rõ ràng. Mặt trước nửa dưới cẳng tay bên trái đến cổ tay có diện bầm tụ máu và sây sát da không liên tục kích thước (12x9)<sup>cm</sup>.

- Mặt ngoài hông bên phải cách đường giữa 1,5<sup>cm</sup> ngay sát mào chậu có vết bầm tụ máu kích thước (3,5x4,5)<sup>cm</sup>, ranh giới không rõ ràng. Mặt sau ngoài 2/3 trên đùi bên phải có diện bầm tụ máu kích thước (20x16)<sup>cm</sup>, ranh giới không rõ ràng. Mặt ngoài 2/3 dưới cẳng chân bên phải có nhiều vết bầm tụ máu trên diện (16x9)<sup>cm</sup>. Mặt trong nửa dưới đùi bên trái có diện bầm tụ máu trên diện (17x12)<sup>cm</sup>, ranh giới không rõ ràng. 1/3 dưới cẳng chân bên trái đến cổ chân ở vùng mặt sau có vết rách toạc da cơ dạng phức tạp trên diện (14x15)<sup>cm</sup>. Gãy đầu dưới xương mác, xung quanh vết rách da bầm tụ máu.

Khám trong:

Giải phẫu vùng đầu theo vết rách da và diện phù nề vùng thái dương đỉnh và vùng đỉnh chẩm bên phải diện (18x13)<sup>cm</sup>, tụ máu phần cơ thái dương bên phải vỡ xương hộp sọ vùng thái dương bên phải nằm dọc dạng phức tạp diện đo được của các vết vỡ kích thước (7x4)<sup>cm</sup>. Vết vỡ xương lan vào vùng xương ống tai ngoài bên phải, tại vết vỡ xương hộp sọ có máu chảy ra.

Ngày 13/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị P.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 44 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Nguyên nhân chết của Nguyễn

Thị P, sinh năm 1965, HKTT: Từ Phong, Cách Bi, Quế Võ, Bắc Ninh là chấn thương sọ não nặng dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn”.

Ngày 17/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện ? Chiều hướng va chạm giữa hai phương tiện ?

Tại bản kết luận giám định số 29 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ra bản Kết luận: “Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là mặt trước trên mép phần cản trước phía dưới tiếp giáp mặt ca lăng phụ xe ô tô biển kiểm soát 99A - 336.78 có dấu vết trượt xước kích thước (2,5x2,5)cm, cách mặt đất 24cm, cách mặt ngoài bên trái cản trước 72cm với mặt ngoài phía dưới đầu cao su bọc ngoài và đầu khung bàn để chân bên phải vị trí người lái xe mô tô biển kiểm soát 99L2 - 0422 có dấu vết bám rải rác chất màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm. Chiều hướng va chạm từ phải sang trái xe mô tô, từ trước về sau xe ô tô” (BL 80).

Ngày 04/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 99 - 03D giám định: Tình trạng kỹ thuật xe ô tô BKS 99A - 336.78 có đảm bảo kỹ thuật an toàn phương tiện khi tham gia giao thông trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản giám định kỹ thuật xe ô tô con 99A – 336.78 ngày 10/3/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 99 - 03D kết luận: Qua kiểm tra và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, đánh giá và kết luận xe ô tô con BKS 99A - 336.78 trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo kỹ thuật.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 99L2- 0422 là của chị Nguyễn Thị Thuận (con dâu nạn nhân Nguyễn Thị P). Ngày 08/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Thuận. Chị Thuận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe ô tô BKS 99A- 336.78 cùng giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định là của chị Hoàng Thị H (vợ Hoàng Anh T). Ngày 08/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H. Chị H đã nhận tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân và giấy tờ tùy thân của bị cáo. Ngày 08/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã trả cho bị cáo.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô của bị cáo đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ bảo quản và xử lý sau.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị P tổng số tiền là 200.000.000đ. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ( là cháu của nạn nhân P) được gia đình ủy quyền, đã nhận đầy đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu như trên.

Tại bản cáo trạng số 110/Ctr- VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo Điểm a, Khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270197015679 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/10/2019 mang tên Hoàng Anh T.

Về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phạm tội. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã ra công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả thỏa đáng cho gia đình bà P, gia đình bà P đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo có cơ hội ở nhà làm ăn nuôi vợ con, vì bị cáo hiện là lao động chính, vợ bị cáo lại đang có thai 02 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của những người làm chứng, đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác. Đã chứng minh được:

Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/10/2019 có giá trị đến ngày 28/10/2029. Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 12/02/2020, tại km 14+650 quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo điều khiển xe ô tô Hyundai Accent



BKS 99A – 336.78 hướng Bắc Ninh đi Phả Lại, do không tuân thủ luật giao thông đường bộ, không đi đúng phần đường, không bảo đảm an toàn, nên đã đâm vào xe mô tô Yamaha BKS 99L2 – 0422 do bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, HKTT: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang dừng lại khi sang đường. Hậu quả làm bà P bị thương nặng, được đưa cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong ngày 13/02/2020.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường không bảo đảm an toàn đã vi phạm Khoản 1, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định về Quy tắc chung là: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...). Dẫn đến gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết một người, nên đã vi phạm pháp luật hình sự.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo Điểm a, Khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn giao thông đường bộ được Bộ luật hình sự bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thỏa đáng cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó 2 tình tiết được quy định tại điểm b, s Khoản 1- Điều 51 và 01 tình tiết áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm pháp luật gì.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51- BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly cũng đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng là 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270197015679 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/10/2019 mang tên Hoàng Anh T.

HĐXX xét thấy không cấm bị cáo hành nghề lái xe, nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65- BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Hoàng Anh T 18 ( Mười tám ) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270197015679 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/10/2019 mang tên Hoàng Anh T. ( Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/ 8 /2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ ).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Sơn**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Sách Tô Thành Công**

**Hoàng Ngọc Sơn**